

Bản án số: 46/2022/DS-PT

Ngày 24/02/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Minh Hoàng

*Các thẩm phán:* Bà Bùi Thị Phương Loan

Ông Dương Hùng Quang

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Dương Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLPT- DS ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 164/2021/DS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐ-PT ngày 24 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:**

1/ Ông Quách Hoàng T1, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Số 17C, đường, khóm 7, phường 7, thành phố C, tỉnh C.

2/ Ông Trương Tiểu L, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú: Số 44A, đường N, khóm 1, phường 8, thành phố C, tỉnh C

*Người đại diện hợp pháp của ông T1 và ông L:* Ông Lê Sơn T3, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Số 214/66, P, khóm 3, phường 5, thành phố C, tỉnh C. (theo văn bản ủy quyền ngày 06/4/2021, có mặt)

**- Bị đơn:**

1/ Ông Trần Thanh T2, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Khóm 2, phường T, thành phố C, tỉnh C.

2/ Bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: Khóm 2, phường T, thành phố C, tỉnh C.

*Người đại diện hợp pháp của ông T2 và bà B:* Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1954; Địa chỉ cư trú: Số 368, đường T, khóm 5, phường 9, thành phố C (theo văn bản ủy quyền ngày 28/4/2021, có mặt)

**- Người kháng cáo:** Ông Trần Thanh T2, bà Nguyễn Thị Bé B là bị đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Đại diện nguyên đơn ông Lê Sơn T3 trình bày:*

Vào khoảng tháng 7 năm 2018 ông Quách Hoàng T1 và Trương Tiểu L có cho vợ chồng ông Trần Thanh T2 và vợ là Nguyễn Thị Bé B vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, trả hàng tháng. Thời hạn vay 01 năm. Khi vay hai bên có làm giấy mượn nợ do ông T2 và bà Bé Ba ký, có ông Phạm Văn Bộ làm chứng. Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ, ông T2 và bà Bé Ba có thể chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Đặng Văn Lượm được cấp vào ngày 23/01/1998 và được điều chỉnh sang tên ông Trần Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Bé B ngày 24/10/2014, diện tích còn lại là 787,59m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp 1, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau. Từ khi vay đến nay ông T2 và bà Bé Ba vẫn chưa thanh toán cho nguyên đơn khoản tiền lãi, và vốn. Nay ông L và ông T1 yêu cầu ông Trần Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Bé B thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn 200.000.000 đồng, và lãi suất tính từ ngày 01/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 01/12/2021 theo lãi suất 20%/năm.

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T4 là người đại diện của bị đơn trình bày:*

Ông Trần Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Bé B thừa nhận vào tháng 7 năm 2018 có vay ông Quách Hoàng T1 và Trương Tiểu L số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, lãi suất trả hàng tháng. Khi vay hai bên có làm giấy mượn nợ do ông T2 và bà Bé Ba ký. Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ, ông T2 và bà Bé Ba có thể chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Đặng Văn Lượm được cấp vào ngày 23/01/1998 và được điều chỉnh sang tên ông Trần Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Bé B ngày 24/10/2014, diện tích còn lại là 787,59m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp 1, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau. Từ khi vay đến nay ông T2 và bà Bé Ba chưa thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi, vốn. Sau đó vợ chồng ông T2 làm ăn khó khăn nên đồng ý giao phần đất đã thế chấp cho các nguyên đơn để trừ số nợ nói trên, nguyên đơn đồng ý nhưng sau đó không thống nhất.

Nay ông T2 và bà Bé Ba thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là thừa nhận nợ nguyên đơn 200.000.000 đồng và đồng ý trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn theo mức lãi suất là 20% /năm.

*Từ nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 164/2021/DS-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trần Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Bé B có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Quách Hoàng T1 và ông Trương Tiểu L số tiền 332.800.000đ (ba trăm ba mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Ông Quách Hoàng T1 và ông Trương Tiểu L có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 138643 đứng tên Đặng Văn Lượm được cấp vào ngày

23/01/1998 và được điều chỉnh sang tên ông Trần Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Bé B ngày 24/10/2014 (bản chính) cho ông Trần Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Bé B.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên lãi suất do chậm thi hành, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/12/2021 bị đơn là ông T2 và bà Bé Ba có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông T1 và ông L nhận diện tích đất 787,59m<sup>2</sup> để đối trừ số nợ. Trường hợp nguyên đơn yêu cầu thanh toán bằng tiền thì phải tính theo mức lãi suất thấp hơn 20%/năm và phải đối trừ số tiền bị đã đưa cho nguyên đơn là 29.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét về quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Cà Mau nên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý và giải quyết vụ án dân sự là đúng thẩm quyền.

[2] Xét nội dung yêu cầu theo đơn kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Đối với yêu cầu kháng cáo không đồng ý thanh toán bằng tiền mà buộc nguyên đơn nhận phần đất đã thế chấp để trừ vào khoản tiền nợ của bị đơn là không có căn cứ, bởi lẽ: Quan hệ tranh chấp giữa các bên là hợp đồng vay, việc thế chấp quyền sử dụng đất này thực chất là giao giấy tờ có giá trị để làm tin không phải là hợp đồng chuyển nhượng đất. Mặt khác, việc thế chấp này không có lập hợp đồng thế chấp hay hợp đồng chuyển nhượng đất và không có qua công chứng, chứng thực, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 167 Luật đất đai nên không được công nhận và bảo vệ theo quy định pháp luật.

[3] Đối với kháng cáo yêu cầu xem xét lại phần lãi suất án sơ thẩm buộc 20%/năm là cao nên yêu cầu sửa án tính mức lãi suất thấp hơn cũng không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn đều thống nhất xác định khi vay tiền giữa các bên có thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng. Do đó hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc trường hợp có thỏa thuận về lãi suất và bị đơn thống nhất trả lãi theo yêu cầu nguyên đơn. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh

toán cho nguyên đơn khoản tiền lãi 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật và có lợi cho bị đơn.

[4] Đối với kháng cáo yêu cầu đối trừ số tiền 29.000.000 đồng, bị đơn cho rằng đã đưa cho nguyên đơn số tiền trên nên yêu cầu được đối trừ vào khoản nợ phải trả. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm phía bị đơn không đặt ra số tiền này và không có yêu cầu đối trừ. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía bị đơn vẫn không cung cấp được biên nhận hoặc tài liệu chứng cứ nào thể hiện phía nguyên đơn có nhận số tiền 29.000.000 đồng từ bị đơn trong khi người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không thừa nhận có nhận số tiền này. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo đối trừ số tiền này vào số nợ bị đơn còn thiếu.

[5] Từ những nhận định như đã nêu trên nên án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Hoàng T1 và ông Trương Tiểu L, buộc ông Trần Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Bé B phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi là 332.800.000đ là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T2 và bà Bé Ba, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Bé B.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 164/2021/DS-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trần Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Bé B có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Quách Hoàng T1 và ông Trương Tiểu L tổng số tiền vốn và lãi 332.800.000 đồng (*ba trăm ba mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày ông Quách Hoàng T1 và ông Trương Tiểu L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Bé B không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Ông Quách Hoàng T1 và ông Trương Tiểu L có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 138643 đứng tên Đặng Văn Lượm được cấp vào ngày 23/01/1998 và được điều chỉnh sang tên ông Trần Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Bé B ngày 24/10/2014 (bản chính) cho ông Trần Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Bé B.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trần Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Bé B phải chịu số tiền 16.640.000 đồng (chưa nộp). Ông Quách Hoàng T1 và ông Trương Tiểu L không phải chịu án phí, vào ngày 14/4/2021 ông Quách Hoàng T1 và ông Trương Tiểu L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 5.000.000 đồng (theo lai thu số 0000913) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Bé B mỗi người phải nộp là 300.000 đồng, ông bà đã dự nộp tại các biên lai thu số 0000735, 0000734 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Châu Minh Hoàng**